

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2016

Số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ



NGHỊ QUYẾT
Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - VINACOMIN;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2016 Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - VINACOMIN,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015; Kế hoạch năm 2016

1.1. Kết quả SXKD năm 2015

- Tổng doanh thu: đạt 141,7 tỷ đồng, đạt 113,4%; so với thực hiện năm 2014 tăng 5%;

Trong đó: Doanh thu sản xuất cơ khí đạt: 140,727 tỷ đồng

- Lợi nhuận: đạt 5,3 tỷ đồng/ kế hoạch: 3,5 tỷ đồng, đạt 151%; so với thực hiện năm 2014 bằng 100%.

- Lao động bình quân sử dụng trong năm: 263 người.

- Thu nhập bình quân đạt 6,823 triệu đồng/người-tháng, bằng 113% kế hoạch năm, so với năm 2014 bằng 102%.

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2016

- Giá trị sản xuất kế hoạch: 130 tỷ đồng;

- Doanh thu 130 tỷ đồng;

- Lợi nhuận: 3,7 tỷ đồng;

- Tiền lương bình quân: 6,3 triệu đồng/người-tháng;

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015, kế hoạch năm 2016

2.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	Lợi nhuận sau thuế		4.133.961.346
1	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	10%	1.890.000.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		668.454.000
	Cổ đông khác		1.221.546.000
2	Lợi nhuận còn lại		2.243.961.346
2.1	- Trích quỹ Đầu tư phát triển	30%	673.188.404
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		76.500.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.494.272942

2.2. Kế hoạch năm 2016

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2016 dự kiến là: 8%.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 và báo cáo Kiểm toán.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015, nhiệm vụ năm 2016.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2015 và báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015.

Điều 6. Thông qua Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Đơn vị được lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán BDO. (Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội).

Trường hợp Công ty TNHH kiểm toán BDO không đáp ứng được các điều kiện về tiến độ và giá phí; Đại hội giao cho HĐQT lựa chọn một trong số những Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận đủ điều kiện kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016 của Công ty.

Điều 7. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2015; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016.

- Thù lao đã trả cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2015 là: 329.520.000 đồng.

- Mức thù lao trả cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2016 là:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	24.300.000	20	4.860.000
2	Ủy viên HĐQT	20.700.000	20	4.140.000
3	Thư ký HĐQT	0,5 * mức lương cơ sở (0,5 * 1.150.000)		575.000
4	Trưởng BKS	20.700.000	20	4.140.000
5	Ủy viên BKS	10.850.000	20	2.170.000

Điều 8. Thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty

Trên cơ sở dự thảo Điều lệ đã báo cáo và công bố, thống nhất bổ sung và chỉnh sửa lại một số điểm như sau:

TT	Nội dung theo Dự thảo	Nội dung Bổ sung/Sửa đổi
1		Khoản 6, Điều 6 về Chào bán, bán, mua lại cổ phần, phát hành chứng khoán Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 49% vốn điều lệ của Công ty.
2	Tại điểm p, khoản 2, Điều 14 về Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất".	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất"
3	Tại điểm m, khoản 3, Điều 25 về quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị: Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao	Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 162 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty

	<p>dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p>và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>
4	<p>Tại Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>"Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây..."</p>	<p>"Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây..."</p>

Điều 9. Thông qua Báo cáo của HĐQT về việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia HĐQT đối với ông Lê Văn Tuấn thành viên HĐQT/đại diện của các cổ đông ngoài TKV thay cho ông Lê Hồng Quang thành viên HĐQT/Đại diện của TKV

Điều 10. Thông qua Báo cáo của HĐQT về việc đề nghị chấp thuận thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Trinh - Trưởng Ban, thành viên Ban quản lý vốn của TKV.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT

Người trúng cử là Ông: Nguyễn Minh Tâm, trưởng phòng Kế hoạch-vật tư của Công ty với số phiếu bầu tương ứng với 1.672.169 cổ phần, đạt tỷ lệ: 88,47% so với số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 12. Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí-Vinacomin tổ chức triển khai và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội Đồng cổ đông đã biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí-Vinacomin.

Nơi nhận:

- UBCK NN; SGDCK HN (B/cáo);
- Tập đoàn TKV (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông (đăng Website);
- Các đơn vị;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Trịnh**



Quảng Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2016

Số 01/BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Hôm nay vào hồi 7h00, ngày 26/4/2016, tại trụ sở Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin (Mã số Doanh nghiệp: 5700 526 340; Đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 8 năm 2015).

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 13; khu 8; Phường Bắc Sơn; Thành phố Uông Bí; Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0333. 854. 392; Fax: 0333. 854. 358

Đã diễn ra Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2016 (sau đây gọi tắt là Đại hội)

Tham dự Đại hội gồm có:

- Theo số liệu tổng hợp của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông vào hồi 7h30: có 54 vị cổ đông sở hữu và đại diện cho 1.638.290 cổ phần, bằng 86,68 % số cổ phần phổ thông của Công ty.

- Theo số liệu tổng hợp của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông vào hồi 9h00 (sau khi cập nhật bổ sung các cổ đông đến muộn): có 61 vị cổ đông sở hữu và đại diện cho 1.688.975 cổ phần, bằng 89,36 % số cổ phần phổ thông của Công ty.

(có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo Biên bản này).

Đại hội do Ông Nguyễn Văn Trịnh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội đã cử thư ký giúp việc đại hội: là ông Nguyễn Quang Vinh, Thư ký Công ty.

NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội đã diễn ra theo trình tự và bao gồm những nội dung công việc sau đây:

I- THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC ĐỂ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã làm việc và công bố tất cả các cổ đông hiện diện đủ tư cách tham dự đại hội. Những cổ đông hiện diện tham dự đại hội đã có số cổ phần sở hữu và đại diện cho 89,36 % số cổ phần phổ thông (đồng thời là vốn điều lệ) của Công ty. Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp thì Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin đã hội đủ các điều kiện để tiến hành.

II- NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Ông Phan Văn Sứng Được sự ủy quyền của Chủ tọa Đại hội báo cáo Chương trình làm việc, Quy chế làm việc tại đại hội (có văn bản kèm theo) và đã được 100% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua.

2. Ông Nguyễn Minh Tâm - Giám đốc điều hành trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015; Kế hoạch năm 2016 (có văn bản kèm theo).

3. Ông Lê Hồng Quang - Thành viên HĐQT, kế toán trưởng trình bày:

- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015, kế hoạch năm 2016 (có văn bản kèm theo).

- Báo cáo tài chính năm 2015 và báo cáo Kiểm toán (có văn bản kèm theo).

- Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2015; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016 (có văn bản kèm theo).

4. Ông Nguyễn Văn Trịnh - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015, nhiệm vụ năm 2016 (có văn bản kèm theo).

5. Bà Nguyễn Thị Phương Hằng-Trưởng Ban kiểm soát trình bày:

- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2015 và báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 (có văn bản kèm theo).

- Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty (có văn bản kèm theo).

6. Ông Nguyễn Minh Tâm - Giám đốc điều hành trình bày:

- Báo cáo đề nghị sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (có văn bản kèm theo).

- Báo cáo của HĐQT về việc đề nghị chấp thuận thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Trịnh - Trưởng Ban, thành viên Ban quản lý vốn của TKV (có văn bản kèm theo).

7. Đại hội đã tiến hành thảo luận

- Phân thảo luận: Hầu hết các ý kiến đều nhất trí với những nội dung đã được trình bày; có 01 ý kiến của cổ đông là ông Nguyễn Văn Trịnh đại diện cho TKV: đề nghị thay đổi mức thù lao chi trả cho Thư ký HĐQT từ mức 1.890.000 đ/tháng về mức 575.000 đ/tháng.

- Các ý kiến chất vấn: 01, không liên quan đến các nội dung biểu quyết tại Đại hội.

KẾT LUẬN

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015; Kế hoạch năm 2016

1.1. Kết quả SXKD năm 2015

- Tổng doanh thu: đạt 141,7 tỷ đồng, đạt 113,4%; so với thực hiện năm 2014 tăng 5%;

Trong đó: Doanh thu sản xuất cơ khí đạt: 140,727 tỷ đồng

- Lợi nhuận: đạt 5,3 tỷ đồng/ kế hoạch: 3,5 tỷ đồng, đạt 151%; so với thực hiện năm 2014 bằng 100%.

- Lao động bình quân sử dụng trong năm: 263 người.

- Thu nhập bình quân đạt 6,823 triệu đồng/người-tháng, bằng 113% kế hoạch năm, so với năm 2014 bằng 102%.

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2016

- Giá trị sản xuất kế hoạch: 130 tỷ đồng;

- Doanh thu 130 tỷ đồng;

- Lợi nhuận: 3,7 tỷ đồng;

- Tiền lương bình quân: 6,3 triệu đồng/người-tháng;

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.688.975 cổ phần; bằng 89,36 % số cổ phần tham dự.

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự

- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015, kế hoạch năm 2016

2.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	Lợi nhuận sau thuế		4.133.961.346
1	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	10%	1.890.000.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		668.454.000
	Cổ đông khác		1.221.546.000
2	Lợi nhuận còn lại		2.243.961.346
2.1	- Trích quỹ Đầu tư phát triển	30%	673.188.404
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		76.500.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.494.272942

2.2. Kế hoạch năm 2016

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2016 dự kiến là: 8%.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.688.975 cổ phần; bằng 89,36 % số cổ phần tham dự.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 và báo cáo Kiểm toán

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.688.975 cổ phần; bằng 89,36 % số cổ phần tham dự.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự

4. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015, nhiệm vụ năm 2016

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.688.975 cổ phần; bằng 89,36 % số cổ phần tham dự.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự

5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2015 và báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.688.975 cổ phần; bằng 89,36 % số cổ phần tham dự.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự

6. Thông qua Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Đơn vị được lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán BDO. (Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.)

Trường hợp Công ty TNHH kiểm toán BDO không đáp ứng được các điều kiện về tiến độ và giá phí; Đại hội giao cho HĐQT lựa chọn một trong số những Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận đủ điều kiện kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016 của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.688.975 cổ phần; bằng 89,36 % số cổ phần tham dự.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự

7. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2015; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016

Nội dung chính như sau:

- Thù lao đã trả cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2015 là: 329.520.000 đồng.

- Mức thù lao trả cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2016 là:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	24.300.000	20	4.860.000	
2	Ủy viên HĐQT	20.700.000	20	4.140.000	
3	Thư ký HĐQT	0,5 * mức lương cơ sở (0,5 * 1.150.000)		575.000	bằng hệ số phụ cấp của Trưởng phòng
4	Trưởng BKS	20.700.000	20	4.140.000	
5	Ủy viên BKS	10.850.000	20	2.170.000	

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.688.975 cổ phần; bằng 89,36 % số cổ phần tham dự.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự

8. Thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty

Trên cơ sở dự thảo Điều lệ đã báo cáo và công bố, thống nhất bổ sung và chỉnh sửa lại một số điểm như sau:

TT	Nội dung theo Dự thảo	Nội dung Bổ sung/Sửa đổi
1		Khoản 6, Điều 6 về Chào bán, bán, mua lại cổ phần, phát hành chứng khoán Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 49% vốn điều lệ của Công ty.
2	Tại điểm p, khoản 2, Điều 14 về Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>20%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất".	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất"

3	<p>Tại điểm m, khoản 3, Điều 25 về quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch <u>được ký giữa Công ty và những đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 162 Luật Doanh nghiệp</u> có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>
4	<p>Tại Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>"Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây..."</p>	<p>"Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây..."</p>

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.688.975 cổ phần; bằng 89,36 % số cổ phần tham dự.

263
 NG TY
 PHÁN
 ƠN ƯỚN
 VACOM
 BI. T. O

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự

9. Thông qua việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia HĐQT đối với ông Lê Văn Tuấn thành viên HĐQT/đại diện của các cổ đông ngoài TKV thay cho ông Lê Hồng Quang thành viên HĐQT/Đại diện của TKV

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.688.975 cổ phần; bằng 89,36 % số cổ phần tham dự.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự

10. Thông qua Báo cáo của HĐQT về việc đề nghị chấp thuận thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Trịnh – Trưởng Ban, thành viên Ban quản lý vốn của TKV.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.688.975 cổ phần; bằng 89,36 % số cổ phần tham dự.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0 % số cổ phần tham dự

11. Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT

Người trúng cử là Ông: Nguyễn Minh Tâm, trưởng phòng Kế hoạch-vật tư của Công ty.

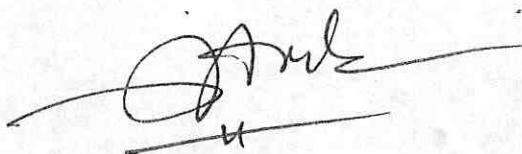
Kết quả kiểm phiếu bầu cử:

- Đồng ý: 1.672.169 cổ phần; bằng 88,47 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của 100% cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc hồi 10h45 cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Quang Vinh

CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Trịnh



DANH SÁCH CƠ ĐỒNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

TT	Họ và tên	Đơn vị	Tổng số CP sở hữu hoặc đại diện	Tỷ lệ % cổ phần	Ký tên
1	Nguyễn Văn Trịnh	Phòng TCHC	668.454	35,368	
2	Nguyễn Minh Tâm	Phòng TCHC	45.118	2,387	
3	Lê Văn Tuấn	Phòng TCHC	119.275	6,311	
4	Phan Văn Sứng	Phòng TCHC	28.905	1,529	
5	Nguyễn Kế Võ	Phòng TCHC	16.954	0,897	
6	Nguyễn Năng Đệ	Phòng TCHC	25.015	1,324	
7	Nguyễn Thị Thu Hương	Phòng TCHC	20.287	1,073	
8	Trần Hữu Đoàn	Phòng Kỹ thuật - Cơ điện	23.345	1,235	
9	Nguyễn Quang Rần	Phòng Kỹ thuật - Cơ điện	5.836	0,309	
10	Phạm Văn Chung	Phòng Kế toán	56.708	3,000	
11	Nguyễn Minh Tâm	Phòng Kế hoạch	30.506	1,614	
12	Đào Quốc Hùng	Phòng Kế hoạch	23.902	1,265	
13	Đỗ Huy Thành	Phòng Kế hoạch	47.713	2,524	
14	Nguyễn Công Cường	Phòng Kế hoạch	7.226	0,382	
15	Nguyễn Thành Long	Phòng Kế hoạch	40.940	2,166	
16	Lê Hữu Tài	Phòng Bảo vệ	21.030	1,113	
17	Đỗ Phúc Tuyên	Phòng Bảo vệ	10.006	0,529	
18	Vũ Văn Thường	Phòng Bảo vệ	3.150	0,167	
19	Lê Việt Hùng	Phòng Bảo vệ	4.447	0,235	
20	Nguyễn Thanh Hải	Phân xưởng A1	3.335	0,176	
21	Đoàn Trọng Vân	Phân xưởng A1	10.006	0,529	
22	Dương Văn Anh	Phân xưởng A1	15.562	0,823	
23	Lương Văn Hợp	Phân xưởng A1	14.453	0,765	
24	Nguyễn Trọng Thanh	Phân xưởng A2	19.176	1,015	
25	Bùi Xuân Tiến	Phân xưởng A2	14.175	0,750	
26	Vũ Huy Cường	Phân xưởng A2	13.897	0,735	
27	Nguyễn Văn Thành	Phân xưởng A3	11.949	0,632	
28	Nguyễn Ngọc Ngân	Phân xưởng A3	23.345	1,235	
29	Nguyễn Thị Quý	Phân xưởng A3	6.115	0,324	
30	Nguyễn Việt Cường	Phân xưởng A3	6.392	0,338	
31	Trần Văn Phúc	Phân xưởng A3	5.280	0,279	
32	Nguyễn Xuân Thanh	Phân xưởng A4	49.192	2,603	
33	Hoàng Văn Luận	Nghỉ hưu	6.948	0,368	
34	Bùi Thị Nam <i>451</i>	Nghỉ hưu	6.671	0,353	
35	Lê Thị Hằng	Nghỉ hưu	6.392	0,338	



TT	Họ và tên	Đơn vị	Tổng số CP sở hữu hoặc đại diện	Tỷ lệ % cổ phần	Ký tên
36	Bùi Tiến Thư	Nghỉ hưu	7.504	0,397	<i>[Signature]</i>
37	Đông Minh Tiến	Nghỉ hưu	5.836	0,309	<i>Tien</i>
38	Đặng Thị Toan	Nghỉ hưu	60.147	3,182	<i>Toan</i>
39	Phạm Quang Hợi	Nghỉ hưu	15.842	0,838	<i>Hoi</i>
40	Cao Thị Thanh	Nghỉ hưu	5.280	0,279	<i>Thanh</i>
41	Nguyễn Văn Thành	Nghỉ hưu	6.948	0,368	<i>thanh</i>
42	Hoàng Văn Tung	Nghỉ hưu	6.671	0,353	<i>Hoàng</i>
43	Hoàng Văn Trác	Nghỉ hưu	13.063	0,691	<i>Trac</i>
44	Nguyễn Văn Hồng	Nghỉ hưu	6.948	0,368	<i>Hong</i>
45	Nguyễn Hữu Lệ	Nghỉ hưu	7.782	0,412	<i>Lê</i>
46	Nguyễn Thị Thúy	Nghỉ hưu	14.175	0,750	<i>Thuy</i>
47	Nguyễn Thị Năm <i>7/50'</i>	Nghỉ hưu	15.565	0,824	<i>Nam</i>
48	Lê Xuân Nhật	Nghỉ hưu	8.338	0,441	<i>Nhat</i>
49	Doãn Văn Tiên	Nghỉ hưu	7.226	0,382	<i>Tien</i>
50	Bùi Văn Nhuận <i>7/45'</i>	Nghỉ hưu	7.226	0,382	<i>Nhuan</i>
51	Vũ Thái Minh	Nghỉ hưu	6.948	0,368	<i>Minh</i>
52	Bùi Quốc Khánh	Nghỉ hưu	8.060	0,426	<i>Khánh</i>
53	Nguyễn Văn Phiên	Nghỉ hưu	6.115	0,324	<i>Phiên</i>
54	Vũ Việt Năm <i>7/45'</i>	Nghỉ hưu	7.226	0,382	<i>Việt Năm</i>
55	Phạm Văn Thiện <i>8/10'</i>	Nghỉ hưu	8.338	0,441	<i>Thiện</i>
56	Đào Văn Chương	Nghỉ hưu	5.239	0,277	<i>Chương</i>
57	Cao Thị Toạ	Nghỉ hưu	6.948	0,368	
58	Đỗ Thị Hạnh	Nghỉ hưu	7.782	0,412	
59	Đoàn Thị Vui	Nghỉ hưu	6.948	0,368	<i>Vui</i>
60	Đông Minh Toàn	Nghỉ hưu	1.112	0,059	
61	Dương Quang Đông	Nghỉ hưu	6	0,000	
62	Hoà Quang Bẩm	Nghỉ hưu	26.682	1,412	<i>Bẩm</i>
63	Lê Thị Hường	Nghỉ hưu	6.755	0,357	
64	Lương Văn Hiếu	Nghỉ hưu	7.226	0,382	
65	Mạc Thị Lữ	Nghỉ hưu	6.948	0,368	
66	Nguyễn Bá Phụng	Nghỉ hưu	1.945	0,103	
67	Nguyễn Hồng Thao	Nghỉ hưu	7.504	0,397	
68	Trần Quốc Hải	Nghỉ hưu	8.338	0,441	
69	Triệu Thị Dương	Nghỉ hưu	7.504	0,397	<i>Dương</i>
70	Trịnh Xuân Mai	Nghỉ hưu	7.782	0,412	
71	Vũ Thị Lan Anh <i>7/45'</i>	Nghỉ hưu	5.559	0,294	<i>Lan Anh</i>
72	Vũ Thị Linh	Nghỉ hưu	6.948	0,368	

152034
CÔNG TY
CƠ KHAN
DIỆN LON
15/1/2011
BI T.01

[Signature]

TT	Họ và tên	Đơn vị	Tổng số CP sở hữu hoặc đại diện	Tỷ lệ % cổ phần	Ký tên
73	Nguyễn Minh Tuấn	Nghỉ hưu	2.223	0,118	
74	Nguyễn Thị Lơ	Nghỉ hưu	7.504	0,397	
75	Nguyễn Thị Oanh	Nghỉ hưu	5.559	0,294	
76	Nguyễn Văn Thuận	Nghỉ hưu	8.060	0,426	
77	Nguyễn Văn Tới	Nghỉ hưu	8.060	0,426	
78	Phạm Thị Dung	Nghỉ hưu	4.168	0,221	
79	Phạm Thị Huê	Nghỉ hưu	8.338	0,441	
80	Phạm Thị Tình	Nghỉ hưu	6.392	0,338	
81	Phạm Văn Ban	Nghỉ hưu	7.504	0,397	
82	Phạm Văn Phụng	Nghỉ hưu	6.948	0,368	
83	Nguyễn Kế Trung	PX A4	1.112	0,059	
84	Nguyễn Trường Thi	Ngoài Cty	10.000	0,529	
85	Tạ Mạnh Tùng <i>8/35'</i>	Ngoài Cty	100	0,005	<i>[Signature]</i>
86	Kiều Văn Tráng	Ngoài Cty	18.622	0,985	
87	Nguyễn Hữu Hậu	Nghỉ hưu	3.891	0,206	Không tham dự
88	Bùi Sĩ Lâm	Nghỉ hưu	3.613	0,191	Không tham dự
89	Đỗ Văn Vương	Nghỉ hưu	1.670	0,088	Không tham dự
90	Đoàn Thị Khuyên	Nghỉ hưu	7.226	0,382	Không tham dự
91	Lê Văn Hùng	Nghỉ hưu	6.948	0,368	Không tham dự
92	Phạm Hữu Ngọc	Nghỉ hưu	6.389	0,338	Không tham dự
93	Vũ Thị Gọn	Nghỉ hưu	7.504	0,397	Không tham dự
	Tổng cộng		1.890.000	100,00	

Tổng số người tham dự 61 người - *[Signature]*

[Signature]
Lê Hữu Bae